

Bản án số: 29/2018/HS-PT
Ngày 08 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.

Bà Vũ Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Hà, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử lưu động vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2018/TLPT-HS ngày 26/4/2018 đối với bị cáo Phan Văn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Phan Văn D**, sinh năm 1985; nơi sinh và nơi cư trú: thôn Q, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn L và bà Phạm Thị H; vợ là chị Hà Thị A, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Ngày 08 tháng 9 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2017, tạm giam từ ngày 11/10/2017; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, “có mặt”.

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn D là lái xe thuê cho chị Lê Thị Kim C nhưng đã nghỉ việc. Do có mâu thuẫn với chị C nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, biển số 29C-262.70 của chị C. Ngày 23/9/2017, D gọi điện thoại cho Nguyễn Thành Đ để giao dịch mua bán xe nhưng không nói cho anh Đ là xe trộm

cấp nên anh Đ đồng ý mua với giá 46.000.000 đồng và nhờ anh Võ Phước K chuyển trước cho D 3.000.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 01/10/2017, D đến cửa hàng xăng dầu 79 Y thuộc thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thấy chiếc xe của chị C đang đỗ ở cây xăng nên đi theo khe giữa ô tô biển số 29C.262.70 và một ô tô khác lên cửa xe ô tô phía bên trái rồi trèo lên bậc cửa cabin xe dùng tay trái miết vuốt vào phần kính cánh cửa xuống, rút chốt mở cửa nhưng do vẫn sớm nên D đóng cửa lại rồi đi về phía sau xe chờ. Đến khoảng 23 giờ thấy cửa hàng xăng dầu vắng khách, D mở cửa, trèo lên xe, dùng chìa khóa Việt Tiệp nổ máy điều khiển xe ra đường 39A đi theo hướng Dân Tiến Khoái Châu đi Hà Nội. Khi đi qua cầu Thanh Trì khoảng 2km thì D dừng lại dùng cà lê tháo biển số 29C-262.70 ra để lắp biển số 29M.5462 vào phía trước và sau xe. D tiếp tục điều khiển xe theo Quốc lộ 1, sau đó đi theo đường Hồ Chí Minh đến địa phận tỉnh Thanh Hóa thì bỏ lại chiếc cà lê và biển số 29C-262.70 rồi đi đến cửa hàng sửa chữa ô tô đổi 04 lốp phía sau xe lấy 04 lốp khác để lấy tiền chênh 3.000.000đ, D đã mài mờ biển số 29C-262.70 ở hai bên thành xe để tránh bị phát hiện. D lái xe đến trạm thu phí Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình thì gọi điện cho anh Đ ra đón, anh Đ rủ anh Trần Văn N ra đón D. Khi gặp, anh Đ và anh N lên xe để D lái xe đi về xã M, huyện E, tỉnh Quảng Bình và đỗ trước cửa quán nước nhà anh Phạm Văn V. Tại đây, anh Đ và D giao dịch mua bán xe, khi anh Đ hỏi giấy tờ xe thì D nói xe hết hạn sử dụng, Công an giữ giấy tờ nên anh Đ không hỏi gì và đưa cho D 43.000.000đ. Sau đó anh Đ điều khiển xe ô tô về gara ô tô của gia đình còn D đến phòng trọ của chị Phan Thị X chơi và gửi chị X số tiền 30.000.000đ cùng một số giấy tờ; D chuyển cho anh Nguyễn Văn C số tiền 7.000.000đ để mua lại quán cà phê của anh C. Ngày 03/10/2017 chị Lê Thị Kim C có đơn trình báo Công an huyện Y về việc mất chiếc xe ô tô biển số 29C-262.70.

Ngày 04/10/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y quản lý 01 chiếc xe ô tô gắn biển số 29M-5462 tại gara ô tô B L của anh Nguyễn Thành Đ ở P, I, S, Quảng Bình và ngày 05/10/2017 đã khám xét phòng trọ của chị Phan Thị X thu giữ 01 túi xách giả da màu đen bên trong có số tiền 30.000.000đ cùng một số giấy tờ D đã gửi chị X.

Kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐG ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, màu trắng, loại xe tải phủ bạt tải trọng 8000kg, biển kiểm soát 29C-262.70 tổng trị giá 150.000.000đ.

Anh Nguyễn Văn C giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y số tiền 7.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã trả anh Nguyễn Thành Đ số tiền 41.200.000đ, trả chị Lê Thị Kim C chiếc xe tải nhãn hiệu HUYNDAI, anh Đ yêu cầu được bồi thường số tiền 4.800.000đ và chị C yêu cầu bồi thường việc thay lốp xe, làm mất biển số xe và tẩy xóa số trên thành xe, tổng 37.500.000đ.

Bản án số 14/2018/HSST ngày 13/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn D 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/10/2017.

Ngoài ra bản án còn quyết định về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2018, bị cáo Phan Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Phan Văn D vẫn giữ nguyên kháng cáo, bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn D, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo D được làm trong thời hạn quy định, có xác nhận của cơ sở giam giữ là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người liên quan, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/10/2017, tại cửa hàng xăng dầu số 79 Y thuộc địa phận thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Phan Văn D đã trộm cắp chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, biển số 29C-262.70 trị giá 150.000.000đ của chị Lê Thị Kim C, sau đó bán cho anh Nguyễn Thành Đ được số tiền 46.000.000đ. Bởi hành vi trên, Phan Văn D đã bị Tòa án nhân dân huyện Y xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị lớn và là phương tiện kinh doanh tạo thu nhập phát triển kinh tế của người bị hại; bị cáo không tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án hai lần về hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó hành vi phạm tội cùng loại chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục và coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội mà bị cáo đã gây nên, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng chính xác, đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Văn D 06 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng đơn không hợp lệ nên không được xem xét; bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa không có căn cứ chấp nhận.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Bị cáo Phan Văn D kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn D 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/10/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Vụ GDKT1- TANDTC.
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo D;
- Trại giam Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu